

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HUY BÁCH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HUY BÁCH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUY BACH DEVELOPMENT AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: INVESTMENTHUYBACH CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108468185

3. Ngày thành lập: 12/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

xóm Chùa, Tổ 17, đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;	8559
2.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3.	Cho thuê xe có động cơ	7710
4.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6.	Sản xuất than cốc	1910
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở,	4390

8.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng;	4759
9.	Quảng cáo	7310
10.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
11.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
14.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
17.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
18.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
20.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
21.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
22.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395

23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Nhóm này gồm: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng;	4663
24.	Bán buôn thực phẩm	4632
25.	Lập trình máy vi tính	6201
26.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
29.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
30.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
31.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
32.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
33.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
34.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
36.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
37.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
38.	Phá dỡ	4311
39.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
40.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
41.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
42.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (không bao gồm đấu giá)	4610

47.	Khai thác và thu gom than non	0520
48.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
50.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
51.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
52.	Bán buôn đồ uống	4633
53.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
55.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
56.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
57.	Đại lý du lịch	7911
58.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
59.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa	5229
61.	Xây dựng nhà không để ở	4102
62.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
63.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
64.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
65.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
66.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
67.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
68.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
69.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
70.	In ấn	1811
71.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
72.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất chi tiết: Tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản	6820

73.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
74.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

6. Vốn điều lệ: 2.600.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ MINH LƯƠNG	khu 11, Xã Ninh Dân, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	1.950.000.000	75,000	131449420	
2	ĐỖ MINH NGUYỆT	khu 11, Xã Ninh Dân, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	650.000.000	25,000	131423479	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ MINH LƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/06/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 131449420

Ngày cấp: 25/11/2010

Nơi cấp: công an Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 11, Xã Ninh Dân, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 17, đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội